

Số: 16/2015/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2015

THÔNG TƯ

**Quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư
và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam**

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và biểu mẫu báo cáo đầu tư định kỳ áp dụng đối với nhà đầu tư, tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam và các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư.

2. Biểu mẫu thực hiện dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội thực hiện theo quy định riêng của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam;
2. Cơ quan đăng ký đầu tư;
3. Cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về đầu tư;
4. Cá nhân, tổ chức khác có liên quan.

Điều 3. Biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư

1. Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu sau đây:

a) Biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư, tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam quy định tại Phụ lục I;

b) Biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư áp dụng đối với cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về đầu tư quy định tại Phụ lục II;

c) Biểu mẫu báo cáo đầu tư định kỳ áp dụng đối với nhà đầu tư, tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam quy định tại Phụ lục III;

d) Biểu mẫu báo cáo đầu tư định kỳ áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư quy định tại Phụ lục IV.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi sử dụng biểu mẫu phải bảo đảm đúng quy cách, nội dung và hình thức quy định tại Thông tư này.

3. Biểu mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam được áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được in trên giấy khổ A4, mẫu giấy do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định và được công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài.

4. Việc ký các văn bản, biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư:

a) Đối với trường hợp đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế: trước khi thành lập tổ chức kinh tế, nhà đầu tư góp vốn thành lập tổ chức kinh tế là nhà đầu tư đứng tên và ký các văn bản, biểu mẫu thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Sau khi thành lập tổ chức kinh tế, tổ chức kinh tế là nhà đầu tư đứng tên và ký các văn bản, biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

b) Đối với trường hợp đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp: nhà đầu tư và tổ chức kinh tế nhận góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp ký văn bản đề nghị góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp;

c) Đối với trường hợp đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC: các bên tham gia hợp đồng BCC đứng tên và ký các văn bản, biểu mẫu thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

5. Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư phải được nhà đầu tư quy định tại Khoản 4 Điều này ký tắt từng trang và ký đầy đủ tại trang cuối.

6. Đối với dự án của nhà đầu tư trong nước, thông tin về vốn đầu tư ghi tại các mẫu văn bản liên quan chỉ ghi bằng đồng Việt Nam.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

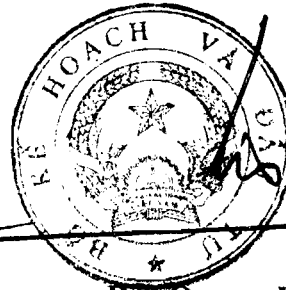
2. Thông tư này bãi bỏ Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ; Các Phó Thủ tướng CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ban quản lý các KCN, KCX, KKT, KCNC;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ KH&ĐT;
- Các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ KH&ĐT;
- Lưu: VT, ĐTNN.

BỘ TRƯỞNG



Bùi Quang Vinh

www.LuatVietnam.vn

**DANH MỤC CÁC MẪU VĂN BẢN THỰC HIỆN
THỦ TỤC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM**

STT	Mẫu văn bản và căn cứ áp dụng	Ký hiệu	Trang
Phụ lục I: Mẫu văn bản áp dụng đối với nhà đầu tư			
1	Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (Điều 33, 34, 35, 37 Luật đầu tư)	Mẫu I.1	4
2	Đề xuất dự án đầu tư (Áp dụng đối với dự án thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư - Điều 33, 34, 35 Luật đầu tư)	Mẫu I.2	7
3	Đề xuất dự án đầu tư (Áp dụng đối với dự án không thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư - Khoản 2 Điều 37 Luật đầu tư)	Mẫu I.3	11
4	Văn bản đăng ký góp vốn/mua cổ phần/phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài (Điểm a Khoản 2 Điều 26 Luật đầu tư)	Mẫu I.4	14
5	Văn bản đăng ký thành lập văn phòng điều hành (Điểm a Khoản 4 Điều 49 Luật đầu tư)	Mẫu I.5	18
6	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (áp dụng đối với trường hợp dự án có điều chỉnh chủ trương đầu tư - Điều 34, 35, 36, 37 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)	Mẫu I.6	20
7	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Áp dụng cho điều chỉnh dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư- (Điều 33 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)	Mẫu I.7	23
8	Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (Điều 33, 34, 35, 36, 37 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)	Mẫu I.8	26
9	Văn bản đề xuất giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư (Khoản 1 Điều 46 Luật đầu tư)	Mẫu I.9	27
10	Văn bản thông báo tạm ngừng hoạt động dự án đầu tư (Khoản 1 Điều 47 Luật đầu tư)	Mẫu I.10	29
11	Văn bản thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư (Điểm a, b và c, Khoản 1 Điều 48 Luật đầu tư)	Mẫu I.11	31
12	Văn bản đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Điều 61 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)	Mẫu I.12	33
13	Báo cáo thực hiện dự án đầu tư (Áp dụng cho Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thuộc diện phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo Khoản 1 Điều 23, Khoản 5 Điều 71 Luật đầu tư và Khoản 2 Điều 45 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)	Mẫu I.13	36

Phụ lục II: Mẫu văn bản áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư

14	Văn bản quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh/Ban Quản lý KCN, KCX, KCNC, KKT (Khoản 8 Điều 33 Luật đầu tư và Điều 32 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)	Mẫu II.1	39
15	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (trường hợp cấp GCNĐKĐT mới - Điều 36, Điều 39 Luật đầu tư)	Mẫu II.2	42
16	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư - Áp dụng đối với trường hợp dự án điều chỉnh theo Điều 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)	Mẫu II.3	45
17	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (trường hợp đổi Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/... theo điều 61 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)	Mẫu II.4	48
18	Văn bản thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư (Điều 42 Luật đầu tư, Điều 27 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)	Mẫu II.5	51
19	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành (Khoản 4 Điều 49 Luật đầu tư)	Mẫu II.6	53
20	Văn bản về việc giãn tiến độ đầu tư (Khoản 4 Điều 46 Luật đầu tư)	Mẫu II.7	55
21	Quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư (Khoản 2 Điều 48 Luật đầu tư và Điểm c Khoản 2 Điều 41 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)	Mẫu II.8	57
22	Thông báo việc đáp ứng điều kiện đầu tư đối với trường hợp góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài (điểm b khoản 3 Điều 26 Luật đầu tư)	Mẫu II.9	59

Phụ lục III: Biểu mẫu báo cáo định kỳ của tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư

23	Báo cáo tháng về tình hình thực hiện dự án đầu tư	Biểu 1	61
24	Báo cáo quý về tình hình thực hiện dự án đầu tư	Biểu 2	63
25	Báo cáo năm về tình hình thực hiện dự án đầu tư	Biểu 3	65

Phụ lục IV: Biểu mẫu báo cáo định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư

26	Báo cáo tình hình đầu tư nước ngoài theo quý của UBND cấp tỉnh (Quý I và Quý III).	Biểu 4	68
27	Báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện dự án đầu tư nước ngoài 6 tháng của UBND cấp tỉnh.	Biểu 5	70
28	Báo cáo tổng hợp tình hình đầu tư nước ngoài năm của UBND cấp tỉnh.	Biểu 6	71
29	Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư nước ngoài theo quý của UBND cấp tỉnh.	Biểu 7	72
30	Báo cáo tình hình giãn tiến độ, tạm ngừng, chấm dứt hoạt động dự án ĐTNN của UBND cấp tỉnh đến quý....	Biểu 8	73

31	Báo cáo 6 tháng về danh mục các dự án đầu tư nước ngoài đang tìm hiểu cơ hội đầu tư	Biểu 9	74
32	Báo cáo quý của các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư theo pháp luật chuyên ngành về tình hình cấp mới giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy tờ tương đương.	Biểu 10	75
33	Báo cáo quý của các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư theo pháp luật chuyên ngành về tình hình điều chỉnh giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy tờ tương đương.	Biểu 11	76
34	Báo cáo quý của các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư theo pháp luật chuyên ngành về tình hình tạm dừng, gián tiến độ, chấm dứt hoạt động dự án ĐTNN	Biểu 12	77
35	Báo cáo quý về tình hình hợp tác đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.	Biểu 13	78
36	Báo cáo năm của Bộ Tài chính về tình hình xuất nhập khẩu của doanh nghiệp ĐTNN.	Biểu 14	79
37	Báo cáo năm của Bộ Tài chính về tình hình sản xuất kinh doanh và nộp ngân sách của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.	Biểu 15	80
38	Báo cáo năm của Bộ Lao động thương binh và xã hội về tình hình cấp phép cho lao động nước ngoài của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.	Biểu 16	81
39	Báo cáo năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình cho thuê và sử dụng đất tại các tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.	Biểu 17	82
40	Báo cáo năm của Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình ký kết và thực hiện các hợp đồng chuyên giao công nghệ tại tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.	Biểu 18	83

PHỤ LỤC I
Mẫu I.1
Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư
(Điều 33, 34, 35, 37 Luật đầu tư)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận

đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương:

Ngày cấp:Cơ quan cấp:.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax: Email: Website:

Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp/tổ chức (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức thành lập tại Việt Nam):

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Tỷ lệ thành viên hợp danh là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty hợp danh (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là công ty hợp danh thành lập tại Việt Nam):.....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên:Giới tính:

Chức danh:.....Sinh ngày:/...../.....Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:Fax:Email:

2. Nhà đầu tư tiếp theo: thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ DỰ KIẾN THÀNH LẬP (đối với nhà ĐTNN đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế)

1. Tên tổ chức kinh tế:

2. Loại hình tổ chức kinh tế:.....

3. **Vốn điều lệ:**.....(bằng chữ)đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ

4. **Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:**

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD	

III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Tên dự án đầu tư:

Nội dung chi tiết theo văn bản đề xuất dự án đầu tư kèm theo

IV. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

- Các văn bản quy định tại Khoản 1 Điều 33 hoặc Khoản 1 Điều 34 hoặc Khoản 1 Điều 35 hoặc Khoản 2 Điều 37 Luật đầu tư (tùy theo từng loại dự án, liệt kê cụ thể các văn bản gửi kèm theo).
- Các hồ sơ liên quan khác (nếu có):

Làm tại, ngày thángnăm.....

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu (nếu có)

Mẫu 1.2
Đề xuất dự án đầu tư
(Áp dụng đối với dự án thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư –
Điều 33, 34, 35 Luật đầu tư)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư
Ngày tháng ... năm....)

I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

(Ghi tên từng nhà đầu tư)

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI NỘI DUNG SAU

1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án:.....

1.2. Địa điểm thực hiện dự án:

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường/phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành (Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	(Ngành kinh doanh chính)			
2			

Ghi chú:

- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.
- (*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà ĐTNN khi cấp GCNĐKĐT.

3. Quy mô đầu tư:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Công suất thiết kế:
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:
- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng (m^2 hoặc ha):
- Quy mô kiến trúc xây dựng (diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, ...):

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên

4. Đề xuất nhu cầu sử dụng đất (áp dụng đối với dự án đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 33 Luật đầu tư)

4.1. Địa điểm khu đất:

- Giới thiệu tổng thể về khu đất (địa chỉ, ranh giới, vị trí địa lý);
- Cơ sở pháp lý xác định quyền sử dụng khu đất (nếu có);

4.2. Cơ cấu hiện trạng sử dụng đất (lập bảng cơ cấu hiện trạng sử dụng đất, có bản đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo)

4.3. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (nêu rõ số lượng diện tích đất sử dụng, thời hạn, tỷ lệ nhu cầu sử dụng đất của từng hạng mục công trình).

4.4. Giải trình việc đáp ứng các điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4.5. Dự kiến kế hoạch, tiến độ giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai.

4.6. Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):

5. Vốn đầu tư:

5.1. Tổng vốn đầu tư:(bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ, trong đó:

a) Vốn cố định: ... (bằng chữ) đồng và tương đương ... (bằng chữ) đô la Mỹ.

Trong đó;

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư (nếu có):
- Chi phí thuê đất, mặt nước, ...:
- Chi phí xây dựng công trình:

- Chi phí máy móc, thiết bị, công nghệ, thương hiệu;
- Chi phí khác hình thành tài sản cố định.
- Chi phí dự phòng;

Cộng:

b) Vốn lưu động: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.

5.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp để thực hiện dự án đầu tư (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VND	Tương đương USD			

Ghi chú:

(*): Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ,

b) Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động (vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ, ...) và tiến độ dự kiến.

c) Vốn khác:

6. Thời hạn thực hiện/hoạt động của dự án:

7. Tiến độ thực hiện dự án(ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01(hoặc quý I)/2018): Dự kiến tiến độ chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng, thời gian xây dựng, thời gian vận hành sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ

8. Nhu cầu về lao động(nêu cụ thể số lượng lao động trong nước, số lượng lao động là người nước ngoài cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể):....

9. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ,).

- Đánh giá tác động môi trường: Thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

10. Giải trình về sử dụng công nghệ: (áp dụng đối với dự án sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ - quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 33 Luật đầu tư)

- Tên công nghệ;
- Xuất xứ công nghệ;
- Sơ đồ quy trình công nghệ;
- Thông số kỹ thuật chính;
- Tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ;
- Giải trình khả năng đáp ứng các điều kiện về tiếp nhận, chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao;
- Dự kiến tiến độ thực hiện trình tự, thủ tục tiếp nhận, chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao, theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

11. Giải trình việc đáp ứng điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có):

III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ (ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):...

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):...

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):

4. Đề xuất hỗ trợ đầu tư (nếu có):

Làm tại, ngày thángnăm.....

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu (nếu có)

Mẫu I.3

Đề xuất dự án đầu tư

(Áp dụng đối với dự án không thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư –
Khoản 2 Điều 37 Luật đầu tư)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư
Ngày tháng ... năm....)

I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

(Ghi tên từng nhà đầu tư)

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI NỘI DUNG SAU

1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án:

1.2. Địa điểm thực hiện dự án:

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường/phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành (Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	(Ngành kinh doanh chính)			
2			

Ghi chú:

- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.
- (*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà ĐTNN khi cấp GCNĐKĐT.

3. Quy mô đầu tư:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng (m^2 hoặc ha):
- Công suất thiết kế:
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:
- Quy mô kiến trúc xây dựng (diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình,...):

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên

4. Vốn đầu tư:

4.1. Tổng vốn đầu tư:(bằng chữ)đồng và tương đương (bằng chữ)đô la Mỹ, trong đó:

- a) Vốn cố định: ... (bằng chữ)đồng và tương đương ... (bằng chữ)đô la Mỹ.
- b) Vốn lưu động: ... (bằng chữ) đồng và tương đương ... (bằng chữ)đô la Mỹ.

4.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp để thực hiện dự án (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VND	Tương đương USD			

Ghi chú:

(*): Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ,.....

b) Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động (vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ, ...) và tiến độ dự kiến.

c) Vốn khác:

5. Thời hạn thực hiện/hoạt động của dự án:.....

6. Tiến độ thực hiện dự án(ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01(hoặc quý I)/2018): Dự kiến tiến độ chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng, thời gian xây dựng, thời gian vận hành sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ

7. Nhu cầu về lao động: (nêu cụ thể số lượng lao động trong nước, số lượng lao động là người nước ngoài cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể)

8. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ, ...).

- Đánh giá tác động môi trường: Thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

9. Giải trình việc đáp ứng điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có):

III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ (ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi(ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):...

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi(ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):...

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.

Cơ sở pháp lý của ưu đãi(ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):..

4. Đề xuất hỗ trợ đầu tư (nếu có):

Làm tại, ngày thángnăm.....

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu (nếu có)

Mẫu 1.4

Văn bản đăng ký góp vốn/mua cổ phần/phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài (Điểm a Khoản 2 Điều 26 Luật đầu tư)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐĂNG KÝ GÓP VỐN/MUA CỔ PHẦN/PHẦN VỐN GÓP

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh/thành phố.....

Nhà đầu tư đăng ký góp vốn/mua cổ phần/mua lại phần vốn góp vào
.....(tên tổ chức kinh tế)....với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên:Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Ngày hết hạn:/...../.....Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:Fax:Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương:

Ngày cấp:.....Cơ quan cấp:.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax: Email: Website:

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh:..... Sinh ngày:/...../.....Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:Fax:Email:

2. Nhà đầu tư tiếp theo(thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất):

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ NHẬN GÓP VỐN/CỔ PHẦN/PHẦN VỐN GÓP:

1. Tên tổ chức kinh tế:

- Tên bằng tiếng Việt:.....

- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

- Tên viết tắt (nếu có):

2. Mã số doanh nghiệp: Ngày cấp lần đầu:

3. Loại hình doanh nghiệp:

4. Địa chỉ trụ sở chính:(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC (Lấy mã ngành cấp 4)

6. **Vốn điều lệ:**.....(bằng chữ)đồng và tương đương ... (bằng chữ)đô la Mỹ.

7. **Tỷ lệ hiện hữu về sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế:**

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD(nếu có)	

III. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ SAU KHI NHẬN VỐN GÓP/CỔ PHẦN/PHẦN VỐN GÓP:

1. **Vốn điều lệ:**.....(bằng chữ)đồng và tương đương (bằng chữ)đô la Mỹ.

2. **Tỷ lệ sở hữu:**

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD (nếu có)	

3. **Ngành nghề kinh doanh:**

STT	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC (Lấy mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với ngành nghề có mã CPC)

(*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà ĐTNN khi cấp GCNĐKĐT.

IV. GIẢI TRÌNH VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (nếu có).

(Giải trình về đáp ứng điều kiện về tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ; Hình thức đầu tư, phạm vi hoạt động, đối tác Việt Nam tham gia thực hiện hoạt động đầu tư và điều kiện khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế)



V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

Hồ sơ quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 26 Luật đầu tư *(liệt kê cụ thể các văn bản gửi kèm theo)*.

Làm tại, ngày thángnăm.....

Tổ chức kinh tế nhận góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp
Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu *(nếu có)*.

Nhà đầu tư
Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu *(nếu có)*

www.LuatVietnam.vn

Mẫu I.5
Văn bản đăng ký thành lập văn phòng điều hành
(Điểm a Khoản 4 Điều 49 Luật đầu tư)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐĂNG KÝ
THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đăng ký thành lập Văn phòng điều hành dự án đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:
Sinh ngày: / .. / Quốc tịch:
Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:
Ngày cấp: / ... / Nơi cấp:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:
Mã số/số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập:
Ngày cấp: Cơ quan cấp:
Tên văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):
Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án:
2. Mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh:
3. Ngày cấp (lần đầu):
4. Cơ quan cấp:
5. Địa điểm thực hiện dự án:
6. Mục tiêu dự án:

III. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên văn phòng điều hành:

Tên bằng tiếng Việt:

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ văn phòng (ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố):

3. Nội dung, phạm vi hoạt động của văn phòng điều hành (ghi cụ thể theo từng nội dung và phạm vi hoạt động của Văn phòng điều hành):

4. Thời hạn hoạt động (ghi số năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành):

5. Thông tin người đứng đầu văn phòng điều hành:

Họ tên: Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Văn phòng điều hành.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản quy định tại Điểm b, c, d Khoản 4 Điều 49 Luật đầu tư (liệt kê cụ thể các văn bản gửi kèm theo):

2. Văn bản chứng minh quyền sử dụng địa điểm của nhà đầu tư (hợp đồng hoặc thỏa thuận thuê địa điểm,

Làm tại, ngày tháng năm ...

Nhà đầu tư

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu (nếu có)

Mẫu 1.6

Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư
(Áp dụng đối với dự án có điều chỉnh chủ trương đầu tư
Theo Điều 34, 35, 36, 37 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư(số, ngày cấp, cơ quan cấp) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của dự án (nếu có) với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Sinh ngày: / .. / Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp: / ... / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác ((nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu)):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / ... / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email: Website:

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Sinh ngày: /..... /..... Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp: /.../..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Nhà đầu tư tiếp theo: thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN (nếu có)

1. Tên tổ chức kinh tế:.....

2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/Số quyết định thành lập:
do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:

III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH VĂN BẢN QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

1. Nội dung điều chỉnh 1:

- Nội dung đã quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư :.....

- Nay đề nghị sửa thành:

- Giải trình lý do, cơ sở đề nghị điều chỉnh:

2. Nội dung điều chỉnh tiếp theo:

IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ (nếu có):

Đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư(tên dự án) với nội dung như sau:

1. Các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Nội dung điều chỉnh:

2.1. Nội dung điều chỉnh 1:

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh:

- Nay đăng ký sửa thành:

- Lý do điều chỉnh:

2.2. Nội dung điều chỉnh tiếp theo (ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1):

3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh (nếu có).

V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản quy định tại Điều 33 Nghị định 118/2015/NĐ-CP (liệt kê cụ thể các văn bản gửi kèm theo).

Trong đó: Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư: (Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư hoặc văn bản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật).

2. Bản sao Quyết định chủ trương đầu tư và các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh đã cấp (nếu có).

Làm tại, ngày tháng năm ...

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu (nếu có)

Mẫu I.7

Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư
(Áp dụng đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư -
Điều 33 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ
(Áp dụng cho các dự án điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy
chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh – không thuộc
diện điều chỉnh chủ trương đầu tư)

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Sinh ngày: / .. / Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp: / ... / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/Căn cước công
dân/Hộ chiếu):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / ... / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh
nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận
đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email: Website:

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp: / .. / Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Nhà đầu tư tiếp theo: thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tên tổ chức kinh tế:

2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập:
.....do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:

III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:

Đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (tên dự án) với nội dung như sau:

1. Các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Nội dung điều chỉnh:

2.1. Nội dung điều chỉnh 1:

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh:

- Nay đăng ký sửa thành:

- Lý do điều chỉnh:

2.2. Nội dung điều chỉnh tiếp theo (ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1):

3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh (nếu có).

IV. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

V. HỒ SƠ KÈM THEO:

1. Các văn bản quy định tại Điều 33 Nghị định 118/2015/NĐ-CP (liệt kê cụ thể các văn bản gửi kèm theo).

Trong đó: Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư (Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư hoặc văn bản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật).

2. Bản sao các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp.

Làm tại, ngày tháng năm

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu (nếu có)

Mẫu I.8

Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (Điều 33, 34, 35, 36, 37 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ (kèm theo văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày... tháng... năm ...)

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư/các nhà đầu tư (nêu tên của các nhà đầu tư) báo cáo về tình hình hoạt động của dự án (tên dự án, mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp) đến ngày..... tháng..... năm với các nội dung cụ thể dưới đây:

1. Tiến độ dự án: Giải phóng mặt bằng, tái định cư; xây dựng; sử dụng đất; trang bị máy móc, thiết bị; vận hành, sản xuất, kinh doanh:

2. Tiến độ thực hiện vốn đầu tư:

Tổng vốn đầu tư đã thực hiện (ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký):, trong đó:

- Vốn góp (ghi rõ số vốn góp của từng nhà đầu tư):
- Vốn vay (ghi số giá trị đã vay và nguồn vốn):
- Vốn khác:

3. Tiến độ thực hiện các nội dung khác được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chủ trương đầu tư:

4. Sơ lược tình hình hoạt động của dự án đến thời điểm báo cáo:

- Doanh thu:
- Giá trị xuất, nhập khẩu:
- Lợi nhuận:
- Ưu đãi đầu tư được hưởng:
- Số lao động sử dụng: Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài (nếu có);

5. Những kiến nghị cần giải quyết:

Làm tại, ngày tháng năm
Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế
Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

Mẫu I.9

Văn bản đề xuất giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư (Khoản 1 Điều 46 Luật đầu tư)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ XUẤT GIÃN TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Sinh ngày: / .. / Quốc tịch:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Mã số/số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:

2. Nhà đầu tư tiếp theo (thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất):

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tên tổ chức kinh tế:

2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập: do
..... (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỚI NHÀ NƯỚC

1. Tình hình hoạt động của dự án

1.1. Thực hiện các thủ tục hành chính (nếu thủ tục đã thực hiện, chưa thực hiện):

1.2. Tiến độ triển khai dự án (nếu theo từng giai đoạn đối với dự án đầu tư có nhiều giai đoạn):

- Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:
- Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động (nếu có):
- Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động:

2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp:.....
- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ (nếu có):.....
- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (nếu có): lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba,.....

IV. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT GIÃN TIẾN ĐỘ

Đề xuất giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư (tên dự án)....., đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh mã số/số, do (tên cơ quan cấp) cấp ngày..... với nội dung như sau:

1. Nội dung cụ thể giãn tiến độ (ghi cụ thể nội dung đề xuất giãn tiến độ như tiến độ thực hiện vốn đầu tư, tiến độ xây dựng và đưa công trình chính vào hoạt động; tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư...)
2. Thời gian giãn tiến độ:
3. Giải trình lý do giãn tiến độ:
4. Kế hoạch tiếp tục thực hiện dự án:
 - Kế hoạch góp vốn:
 - Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa dự án vào hoạt động:

V. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Về việc tiếp tục thực hiện dự án
3. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh hoặc Quyết định chủ trương đầu tư.
2. Quyết định của nhà đầu tư về việc giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư (Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư về việc giãn tiến độ thực hiện dự án hoặc văn bản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật).

Làm tại, ngày tháng năm.....

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

Mẫu I.10

Văn bản thông báo tạm ngừng hoạt động dự án đầu tư (Khoản 1 Điều 47 Luật đầu tư)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Mã số/số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:

2. Nhà đầu tư tiếp theo (thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất):

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tên tổ chức kinh tế:

**2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập:do
..... (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:**

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỚI NHÀ NƯỚC

1. Tình hình hoạt động của dự án

1.1. Thực hiện các thủ tục hành chính (nêu các thủ tục đã thực hiện, chưa thực hiện):

1.2. Tiến độ triển khai dự án (nêu theo từng giai đoạn đối với dự án đầu tư có nhiều giai đoạn):

- Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

- Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động (nếu có):
- Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động:

2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp:
- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ (nếu có):.....
- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (nếu có): lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba,

IV. NỘI DUNG TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Thông báo tạm ngừng hoạt động dự án đầu tư (tên dự án)....., đã được cấp Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh mã số/số, do (tên cơ quan cấp) cấp ngày..... với nội dung như sau:

1. Nội dung tạm ngừng hoạt động (ghi cụ thể việc ngừng từng phần hay toàn bộ hoạt động của dự án đầu tư):
2. Thời gian tạm ngừng hoạt động (từ ngày... tháng... năm đến ngày tháng năm):
3. Giải trình lý do tạm ngừng hoạt động:
4. Kế hoạch tiếp tục thực hiện dự án:
 - Kế hoạch góp vốn:
 - Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa dự án vào hoạt động:

V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Bản sao Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh hoặc Quyết định chủ trương đầu tư;
2. Quyết định của nhà đầu tư về việc tạm ngừng hoạt động dự án đầu tư (Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư hoặc văn bản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật).

Làm tại....., ngày tháng năm.....

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

Mẫu I.11
Văn bản thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư
(Điểm a, b và c, khoản 1 Điều 48 Luật đầu tư)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Mã số/số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:

2. Nhà đầu tư tiếp theo (thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất):

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tên tổ chức kinh tế:

2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập: do
..... (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỚI NHÀ NƯỚC ĐẾN THỜI ĐIỂM CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN

1. Tình hình hoạt động của dự án

- Tình hình góp vốn và huy động các nguồn vốn:
- Tình hình xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động (nếu có):
- Tình hình thực hiện các mục tiêu hoạt động:

2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp:
- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ (nếu có):.....
- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (nếu có): lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba,

IV. NỘI DUNG CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư (tên dự án)....., đã được cấp Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh mã số/số, do (tên cơ quan cấp) cấp ngày..... với nội dung như sau:

1. Thời điểm chấm dứt hoạt động của dự án: từ ngày... tháng... năm.....
2. Giải trình lý do chấm dứt hoạt động:

V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh hoặc Quyết định chủ trương đầu tư.
2. Quyết định của nhà đầu tư về việc chấm dứt hoạt động của dự án (Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư hoặc văn bản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật).

Làm tại, ngày tháng năm.....
Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế
 Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

Mẫu I.12
Văn bản đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
(Điều 61 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Kính gửi: *(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/... sang Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:
Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:
Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu*):
Số giấy chứng thực cá nhân:
Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Chỗ ở hiện tại:
Điện thoại: Fax: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:
Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:
Ngày cấp: Cơ quan cấp:
Địa chỉ trụ sở:
Điện thoại: Fax: Email: Website:

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Giới tính:
Chức danh: Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:
Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Chỗ ở hiện tại:
Điện thoại: Fax: Email:

2. Nhà đầu tư tiếp theo (thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất):

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tên tổ chức kinh tế:

2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập: do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:

III. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ ĐỔI SANG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

1. Các Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh và các giấy điều chỉnh đã được cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Các thông tin đề nghị ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (ghi đầy đủ các thông tin theo mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư quy định tại Thông tư này trên cơ sở các Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/... đã cấp):

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

Bản sao các Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép đầu tư, Giấy phép kinh doanh đã cấp.

Làm tại, ngày tháng năm.....

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

www.LuatVietnam.vn

Mẫu I.13

Báo cáo thực hiện dự án đầu tư

(Áp dụng cho Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thuộc diện phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo Khoản 1 Điều 23, Khoản 5 Điều 71 Luật đầu tư và Khoản 2 Điều 45 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

I. TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tên tổ chức kinh tế:

2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập:
.....do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:

3. Địa chỉ trụ sở chính:

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

Điện thoại: Fax:..... Email:..... Website:.....

4. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành (Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC* (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	(Ngành kinh doanh chính)			
2			

Ghi chú:

- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.
- (*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà ĐTNN khi cấp GCNĐKĐT.

5. Vốn điều lệ: (bằng số) đồng và tương đương (bằng số) đô la Mỹ

6. Tỷ lệ góp vốn của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		
			VNĐ	Tương đương USD	Tỷ lệ (%)

II. Báo cáo thực hiện dự án đầu tư mới với nội dung như sau:

1. Tên dự án đầu tư:

2. Mục tiêu dự án:

3. Quy mô dự án:

4. Địa điểm thực hiện dự án:

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): m² hoặc ha

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: (bằng số) đồng và tương đương (bằng số) đô la Mỹ

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án là: (bằng số) đồng và tương đương (bằng số) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ% tổng vốn đầu tư.

(Ghi rõ giá trị, phương thức, tiến độ góp vốn theo từng nhà đầu tư. Ví dụ: Công ty TNHH A góp 1.000.000.000 (một tỷ) đồng, tương đương 48.000 (bốn mươi tám nghìn) đô la Mỹ, bằng tiền mặt, trong vòng 3 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

7. Thời hạn hoạt động của dự án: năm, kể từ ngày

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

- Tiến độ xây dựng cơ bản:

- Tiến độ đưa công trình vào hoạt động (nếu có):

- Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động, hạng mục chủ yếu của dự án (trường hợp dự án thực hiện theo từng giai đoạn, phải quy định mục tiêu, thời hạn, nội dung hoạt động của từng giai đoạn).

9. Nhu cầu về lao động (tổng số lao động; trong đó ghi rõ số lao động người Việt Nam, người nước ngoài).

10. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (nếu có).

III. TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Làm tại, ngày tháng năm.....

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

www.LuatVietnam.vn

PHỤ LỤC II

Mẫu II.1

Văn bản quyết định chủ trương đầu tư
(Khoản 8 Điều 33 Luật đầu tư và Điều 32 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)

**CƠ QUAN QUYẾT ĐỊNH
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ - ...

....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ.... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của... ;

Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo donộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có),

Căn cứ báo cáo thẩm định của ngày..... thángnăm..... ;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận nhà đầu tư:

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Ông/Bà....., sinh ngày..... tháng năm, quốc tịch, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số cấp ngày... .. tại....., địa chỉ trường trú tại, chỗ ở hiện nay tại, số điện thoại: địa chỉ email:

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức:

Tên nhà đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số do (tên cơ quan cấp) cấp ngày tháng năm

Địa chỉ trụ sở chính:

Người đại diện theo pháp luật: Ông/Bà....., sinh ngày..... tháng năm, quốc tịch, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số cấp ngày tại....., địa chỉ trường trú tại

chỗ ở hiện nay tại....., số điện thoại: địa chỉ email:
....., chức vụ:

2. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư:

2. Mục tiêu dự án:

3. Quy mô dự án:

4. Địa điểm thực hiện dự án:

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): m² hoặc ha

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.

Trong đó:

6.1. Vốn góp để thực hiện dự án là: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ% tổng vốn đầu tư.

Tiến độ, tỷ lệ và phương thức góp vốn (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

(VD: Công ty TNHH A góp 1.000.000.000 (một tỷ) đồng, tương đương 48.000 (bốn mươi tám nghìn) đô la Mỹ, bằng tiền mặt, chiếm 40% vốn góp, trong vòng 3 tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh).

6.2. Vốn huy động (ghi rõ giá trị, nguồn vốn):(bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.

6.3. Vốn khác:(bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ

7. Thời hạn hoạt động của dự án: năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chủ trương đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

- Tiến độ xây dựng cơ bản:

- Tiến độ đưa công trình vào hoạt động (nếu có):

- Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động, hạng mục chủ yếu của dự án (trường hợp dự án thực hiện theo từng giai đoạn, phải quy định mục tiêu, thời hạn, nội dung hoạt động của từng giai đoạn).

9. Công nghệ áp dụng (nếu có):

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....
- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....
- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:.....
- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

4. Các hình thức hỗ trợ đầu tư (nếu có):

Điều 3.Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có).

Điều 4.Thời hạn hiệu lực của quyết định chủ trương đầu tư.

Điều 5.Quyết định này được lập thành(bằng chữ)bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, một bản gửi (tên cơ quan đăng ký đầu tư) và một bản được lưu tại (tên cơ quan quyết định chủ trương đầu tư).

www.LuatVietnam.vn

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN QUYẾT ĐỊNH
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**
(ký tên/đóng dấu)

Mẫu II.2

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

(Trường hợp cấp GCNĐKĐT mới - Điều 36, Điều 39, Luật đầu tư)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án:

Chứng nhận lần đầu: ngày..... tháng..... năm

Căn cứ Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư của.... sốngày..... (nếu có);

Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ... ;

Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Nhà đầu tư/các nhà đầu tư nộp ngàyvà hồ sơ bổ sung (nếu có) nộp ngày

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Chứng nhận nhà đầu tư:

Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Ông/Bà....., sinh ngày..... tháng năm, quốc tịch, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu sốcấp ngàytại....., địa chỉ trường trú tại, chỗ ở hiện nay tại, số điện thoại:, địa chỉ email:

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức:

Tên nhà đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số do (tên cơ quan cấp) cấp ngày tháng năm.

Địa chỉ trụ sở chính:

Người đại diện theo pháp luật: Ông/Bà....., sinh ngày..... tháng năm, quốc tịch, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số cấp ngàytại....., địa chỉ trường trú tại

chỗ ở hiện nay tại, số điện thoại:, địa chỉ email:....., chức vụ:

Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư (ghi bằng chữ in hoa):

2. Mục tiêu dự án:

Tổ chức kinh tế được thành lập để thực hiện dự án đầu tư này được áp dụng quy định doanh nghiệp chế xuất(chỉ ghi nội dung này nếu tổ chức kinh tế có đề nghị và đáp ứng điều kiện đối với doanh nghiệp chế xuất theo quy định của pháp luật)

3. Quy mô dự án:

4. Địa điểm thực hiện dự án:

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): m² hoặc ha

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án là:.....(bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

(VD: Công ty TNHH A góp 1.000.000.000 (một tỷ) đồng, tương đương 48.000 (bốn mươi tám nghìn) đô la Mỹ, bằng tiền mặt, chiếm 40% vốn góp, trong vòng 3 tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh).

7. Thời hạn hoạt động của dự án: năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

- Tiến độ xây dựng cơ bản:

- Tiến độ đưa công trình vào hoạt động (nếu có):

- Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động, hạng mục chủ yếu của dự án (trường hợp dự án thực hiện theo từng giai đoạn, phải quy định mục tiêu, thời hạn, nội dung hoạt động của từng giai đoạn).

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

4. Các hình thức hỗ trợ đầu tư (nếu có):

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2.

...

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành (bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại:.... (tên cơ quan đăng ký đầu tư).

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

(ký tên/đóng dấu)

Mẫu II.3

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

(Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư - Áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh theo Điều 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án:

Chứng nhận lần đầu: Ngàythángnăm

Chứng nhận thay đổi lần thứ: Ngàythángnăm

Căn cứ Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư củasốngày (nếu có);

Căn cứ bản án của Tòa án/quyết định của Trọng tài (nếu có);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh sốdo cấp ngày

Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ... ;

Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do.... nộp ngàyvà hồ sơ bổ sung nộp ngày.... (nếu có),

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Chứng nhận:

Dự án đầu tư(tên dự án); mã số dự án....., do
(tên cơ quan cấp) cấp ngày tháng năm

được đăng ký điều chỉnh (ghi tóm tắt nội dung xin điều chỉnh,
VD: tăng vốn đầu tư, thay đổi mục tiêu hoạt động của dự án).

Nhà đầu tư:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Ông/Bà, sinh ngày tháng năm, quốc tịch
....., Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số
cấp ngàytại....., địa chỉ trường trú tại, chỗ ở hiện nay
tại, số điện thoại:, địa chỉ email:

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức:

Tên nhà đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số do (tên cơ quan cấp) cấp ngày tháng năm.

Địa chỉ trụ sở chính:

Người đại diện theo pháp luật: Ông/Bà....., sinh ngày..... tháng năm, quốc tịch, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số cấp ngày tại, địa chỉ thường trú tại, chỗ ở hiện nay tại, số điện thoại:, địa chỉ email:, chức vụ:

Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:(ghi tên Tổ chức kinh tế), mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư:

2. Mục tiêu dự án:

.....(tên tổ chức kinh tế) được áp dụng quy định doanh nghiệp chế xuất (chỉ ghi nội dung này nếu tổ chức kinh tế có đề nghị và đáp ứng điều kiện đối với doanh nghiệp chế xuất theo quy định của pháp luật)

3. Quy mô dự án:

4. Địa điểm thực hiện dự án:

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): m² hoặc ha

6. Tổng vốn đầu tư của dự án:.....(bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án là: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư. Ví dụ: Công ty TNHH A góp 1.000.000.000 (một tỷ) đồng, tương đương 48.000 (bốn mươi tám nghìn) đô la Mỹ, bằng tiền mặt, chiếm 40% vốn góp, trong vòng 3 tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh).

7. Thời hạn hoạt động của dự án: năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

- Tiến độ xây dựng cơ bản:

- Tiến độ đưa công trình vào hoạt động (nếu có):
- Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động, hạng mục chủ yếu của dự án (trường hợp dự án thực hiện theo từng giai đoạn, phải quy định mục tiêu, thời hạn, nội dung hoạt động của từng giai đoạn).

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:
- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:
- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:
- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

4. Các hình thức hỗ trợ đầu tư (nếu có):

Điều 3: Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2.

...

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư sốdo(tên cơ quan cấp) cấp ngày ... tháng ... năm và các giấy điều chỉnh số ngày ... tháng ... năm

Điều 5: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành(bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án và 01 bản lưu tại.... (tên cơ quan đăng ký đầu tư).

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

(ký tên/đóng dấu)

Mẫu II.4

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

(Trường hợp đổi Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/
Giấy phép kinh doanh/...theo Điều 61 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án:

Chứng nhận lần đầu: Ngàythángnăm

Chứng nhận thay đổi lần thứ: Ngàytháng ... năm

Căn cứ Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư của.... sốngày
(nếu có);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy
phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh sốdo cấp ngày

Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy
của

Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy
chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh và hồ sơ kèm
theo do.... nộp ngàyvà hồ sơ bổ sung nộp ngày.... (nếu có),

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Chứng nhận:

Dự án đầu tư(tên dự án); mã số dự án/số Giấy chứng nhận
đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh
doanh, do (tên cơ quan cấp) cấp ngày tháng
năm

được đăng ký điều chỉnh (ghi tóm tắt nội dung xin điều chỉnh,
VD: tăng vốn đầu tư, thay đổi mục tiêu hoạt động của dự án).

Nhà đầu tư:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Ông/Bà....., sinh ngày tháng năm, quốc tịch
....., Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số

cấp ngàytại....., địa chỉ thường trú tại, chỗ ở hiện nay tại, số điện thoại:, địa chỉ email:

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức:

Tên nhà đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số do (tên cơ quan cấp) cấp ngày tháng năm.

Địa chỉ trụ sở chính:

Người đại diện theo pháp luật: Ông/Bà, sinh ngày tháng năm, quốc tịch....., Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số cấp ngàytại, địa chỉ thường trú tại, chỗ ở hiện nay tại, số điện thoại:, địa chỉ email: chức vụ:

Nhà đầu tư tiếp theo(nếu có): ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:(ghi tên Tổ chức kinh tế), mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/ Số quyết định thành lập do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư (ghi lại toàn bộ nội dung của dự án đầu tư)

1. Tên dự án đầu tư:

2. Mục tiêu dự án:

.....(tên tổ chức kinh tế) được áp dụng quy định doanh nghiệp chế xuất (chỉ ghi nội dung này nếu tổ chức kinh tế có đề nghị và đáp ứng điều kiện đối với doanh nghiệp chế xuất theo quy định của pháp luật)

3. Quy mô dự án:

4. Địa điểm thực hiện dự án:

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): m² hoặc ha

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau: (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư. Ví dụ: Công ty TNHH A góp 1.000.000.000 (một tỷ) đồng, tương đương 48.000 (bốn mươi tám nghìn) đô la Mỹ, bằng tiền mặt, chiếm 40% vốn góp, trong vòng 3 tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh).

7. Thời hạn hoạt động của dự án: năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

- Tiến độ xây dựng cơ bản:
- Tiến độ đưa công trình vào hoạt động (nếu có):
- Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động, hạng mục chủ yếu của dự án (trường hợp dự án thực hiện theo từng giai đoạn, phải quy định mục tiêu, thời hạn, nội dung hoạt động của từng giai đoạn).

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Ghi nhận toàn bộ ưu đãi đầu tư (thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu, miễn giảm tiền thuê đất...), và cơ sở pháp lý, thời điểm áp dụng (nếu có) quy định tại Giấy phép đầu tư, Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư.

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:
2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:
3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:.....
4. Các hình thức hỗ trợ đầu tư (nếu có):

Điều 3: Các điều kiện đối với hoạt động của dự án

Ghi nhận toàn bộ các điều kiện đối với dự án (nếu có) quy định tại Giấy phép đầu tư, Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế quy định về nội dung dự án đầu tư tại Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số do(tên cơ quan cấp) cấp ngày... tháng năm và các giấy điều chỉnh số ngày thángnăm

Điều 5: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành.....(bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**
(ký tên/đóng dấu)

Mẫu II.5

Văn bản thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư (Điều 42 Luật đầu tư, Điều 27 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

THỎA THUẬN KÝ QUỸ BẢO ĐẢM THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ Số

Ngày..... tháng.....năm.....

Căn cứ Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu
tư;

Căn cứ.....;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư sốcủa ... đối với dự án ...
(nếu có);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư sốdo cấp ngày
.....(nếu có)

Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ
máy của ... ;

Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do....
nộp ngàyvà hồ sơ bổ sung nộp ngày.... (nếu có),

Các bên:

1. Cơ quan đăng ký đầu tư (tên cơ quan, địa chỉ trụ sở, số điện thoại, fax,
website, người đại diện, chức vụ, ...):.....

2. Nhà đầu tư (tên nhà đầu tư, địa chỉ trụ sở, số điện thoại, fax, website,
người đại diện, chức vụ,.....): ghi từng nhà đầu tư hoặc Tổ chức kinh tế

THỎA THUẬN

Điều 1: Áp dụng biện pháp bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với dự
án(tên dự án); mã số dự án/số quyết định chủ trương đầu tư: do
..... (tên cơ quan cấp), cấp ngày

Nhà đầu tư thực hiện việc ký quỹ với nội dung như sau:

1. Số tiền ký quỹ:..... (bằng chữ) đồng
2. Thông tin về tài khoản nhận tiền ký quỹ của Cơ quan đăng ký đầu tư:
 - Tên chủ tài khoản/Tên người hưởng (Cơ quan đăng ký đầu tư):
 - Số Tài khoản:
 - Tên Ngân hàng:
 - Địa chỉ của Ngân hàng:
3. Thời hạn nộp tiền ký quỹ: trước ngàytháng ... năm

Điều 2: Việc thực hiện ký quỹ và hoàn trả ký quỹ được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư.

Điều 3: Thỏa thuận này được lập thành(bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án, 01 bản gửi cho (tên Ngân hàng nhận ký quỹ) và 01 bản lưu tại ... (tên cơ quan đăng ký đầu tư).

NHÀ ĐẦU TƯ

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**
(ký tên/đóng dấu)

Mẫu II.6

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành
(Khoản 4 Điều 49 Luật đầu tư)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH

Căn cứ Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu
tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư sốdo cấp ngày;

Căn cứ.....;

Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ
máy của ... ;

Căn cứ văn bản đề nghị thành lập văn phòng điều hành và hồ sơ kèm theo
do..... (tên nhà đầu tư) nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày ...; (nếu có),

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Chứng nhận nhà đầu tư:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Ông/Bà, sinh ngày..... tháng năm, quốc tịch
....., Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số cấp
ngàytại, địa chỉ thường trú tại....., chỗ ở hiện nay tại
....., số điện thoại:, địa chỉ email:

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức:

Tên nhà đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số
..... do (tên cơ quan cấp) cấp ngày tháng năm

Địa chỉ trụ sở chính:

Tên văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):

Người đại diện theo pháp luật: Ông/Bà....., sinh ngày tháng
năm, quốc tịch, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu

sốcấp ngàytại, địa chỉ trường trú tại, chỗ ở hiện nay tại, số điện thoại:, địa chỉ email:, chức vụ:

Nhà đầu tư tiếp theo(nếu có): ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

Đăng ký thành lập Văn phòng điều hành dự án đầu tư (tên dự án), mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh do (tên cơ quan cấp) cấp ngày..... tháng năm với các nội dung sau:

Điều 1: Nội dung đăng ký Văn phòng điều hành dự án đầu tư.

1. Tên văn phòng điều hành:

2. Địa chỉ văn phòng:

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

3. Nội dung, phạm vi hoạt động của văn phòng điều hành:

4. Thời hạn hoạt động:

5. Thông tin người đứng đầu văn phòng điều hành:

Họ tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Giới tính: ..., Sinh ngày:/...../....., Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:.....

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

Điều 2: Giấy chứng nhận thành lập văn phòng điều hành này được lập thành(bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký tên/đóng dấu)

Mẫu II.7
Văn bản về việc giãn tiến độ đầu tư
(Khoản 4, Điều 46 Luật đầu tư)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh sốdo cấp ngày;

Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ... ;

Căn cứ văn bản đề nghị giãn tiến độ đầu tư và hồ sơ kèm theo do..... (Tổ chức kinh tế thực hiện dự án) nộp ngàyvà hồ sơ bổ sung nộp ngày.... (nếu có),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.Chấp thuận/Không chấp thuận đề nghị giãn tiến độ đầu tư dự án(tên dự án); mã số/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh, do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày tháng năm, điều chỉnh ngày ... tháng ... năm ... (nếu có).

(Trường hợp không chấp thuận, nêu rõ lý do):

Điều 2.Tiến độ thực hiện dự án sau khi được chấp thuận giãn tiến độ như sau:

- Tiến độ thực hiện vốn đầu tư:
- Tiến độ xây dựng và đưa công trình chính vào hoạt động (nếu có):
- Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án:

Điều 3: Quyết định này được làm thành(bằng chữ) bản gốc; 01 bản cấp cho doanh nghiệp và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký tên/đóng dấu)

www.LuatVietnam.vn

Mẫu II.8
Quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư
(Khoản 2 Điều 48 Luật đầu tư
và Điểm c Khoản 2 Điều 41 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chủ trương đầu tư sốdo cấp ngày;

Căn cứ(văn bản, tài liệu là căn cứ trực tiếp để chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư);

Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của (ghi tên cơ quan đăng ký đầu tư);

Căn cứ văn bản của (cơ quan có thẩm quyền, nếu có),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư:

- Tên dự án:

- Mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số/Quyết định chủ trương đầu tư số, do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày tháng nămvà điều chỉnh ngày..... tháng năm

- Tổ chức kinh tế thực hiện dự án:(tên tổ chức kinh tế), mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập:.... do.....(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày

- Lý do chấm dứt hoạt động:

Điều 2: Nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục thanh lý dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày..... Quyết định này được lập thành(bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản; 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

(ký tên/đóng dấu)

www.LuatVietnam.vn

Mẫu II.9
**Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn,
mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài**
(Điểm b Khoản 3 Điều 26 Luật đầu tư)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ.....
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO
**Về việc đáp ứng điều kiện góp vốn,
mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài**

Kính gửi: Tên nhà đầu tư

*Căn cứ Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu
tư;*

Căn cứ;

*Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ
máy của ... ;*

*Căn cứ Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp do nhà
đầu tư (tên nhà đầu tư)..... nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày.... (nếu
có),*

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh/thành phố..... thông báo:

1. Nhà đầu tư sau đây đáp ứng/không đáp ứng điều kiện góp vốn/mua cổ phần/phần vốn góp vào công ty..... *(tên công ty nhà đầu tư dự kiến góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp)*, mã số doanh nghiệp do *(tên cơ quan cấp)* cấp lần đầu ngày..... tháng năm

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Ông/bà, sinh ngày tháng năm, quốc tịch....., hộ chiếu số cấp ngày tại....., địa chỉ thường trú tại, chỗ ở hiện nay tại, số điện thoại:, địa chỉ email:

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức:

(Tên nhà đầu tư); giấy chứng nhận đăng ký thành lập số..... do (tên cơ quan cấp) cấp ngày tháng năm

Địa chỉ trụ sở chính:

Người đại diện theo pháp luật: ông/bà....., sinh ngày..... tháng năm, quốc tịch....., hộ chiếu số cấp ngày tại, địa chỉ thường trú tại, chỗ ở hiện nay tại, số điện thoại: địa chỉ email:, chức vụ:

Lý do (đối với trường hợp không đáp ứng điều kiện):

2. Thông tin về tổ chức kinh tế sau khi nhận góp vốn/mua cổ phần/phần vốn góp (trường hợp đáp ứng điều kiện) như sau:

2.1. Tên tổ chức kinh tế:

2.2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập: do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:

2.3. Địa chỉ trụ sở chính:

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

2.4. Vốn điều lệ (bằng số): ... VNĐ và tương đươngUSD (nếu có).

2.5. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD	

2.6. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC (Lấy mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (đối với ngành nghề có mã CPC)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tên tổ chức kinh tế nhận góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp;
- Phòng đăng ký kinh doanh (nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở);

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC III

(Biểu mẫu báo cáo áp dụng đối với Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư)

Cơ quan báo cáo

Ngày báo cáo: Ngày 12 của tháng sau tháng báo cáo

Biểu 1: BÁO CÁO THÁNG VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Áp dụng đối với dự án đầu tư có phát sinh vốn đầu tư thực hiện trong tháng)

(Tháng Năm.....)

Phần I: Thông tin chung về dự án đầu tư

Tên dự án / Tên Hợp đồng BCC	
Mã số dự án/ Số GCNĐT	Ngày cấp:
Cơ quan cấp GCNĐKĐT:	
Địa điểm dự án:	
Tổng vốn đầu tư đăng ký	
Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án:	
Mã số doanh nghiệp:	Ngày cấp lần đầu:
Mã số thuế:	
Cơ quan cấp:	
Địa chỉ:	
Số điện thoại:	Email:

Phần II: Tình hình thực hiện vốn đầu tư

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Cộng dồn từ khi được cấp phép đến cuối tháng báo cáo
1. Vốn góp (liệt kê theo từng nhà đầu tư)	USD			
1.1. Nhà đầu tư Việt Nam				
Tên nhà đầu tư thứ nhất	USD			
<i>Trong đó:</i>				
- Tiền mặt	USD			
- Máy móc, thiết bị	USD			
- Tài sản khác	USD			
Tên nhà đầu tư tiếp theo	USD			
.....	USD			
1.2. Nhà đầu tư nước ngoài	USD			
Tên nhà đầu tư thứ nhất	USD			
<i>Trong đó:</i>				
- Tiền mặt	USD			
- Máy móc, thiết bị	USD			
- Tài sản khác	USD			
Tên nhà đầu tư tiếp theo				

.....				
2. Vốn vay ròng	USD			
<i>Trong đó:</i>				
2.1. Vay trong nước	USD			
2.2. Vay từ công ty mẹ ở nước ngoài	USD			
2.3. Vay nước ngoài khác	USD			
3. Cập nhật tình hình dự án	<i>Cập nhật thông tin thay đổi về dự án đầu tư (nếu có)</i>			

Ghi chú:

- *Vốn vay ròng = tổng vay trong kỳ trừ số trả nợ trong kỳ (bao gồm cả vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn)*
- *Đối với các dự án của nhà đầu tư trong nước, dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư bằng Việt Nam đồng thì đơn vị báo cáo là "Triệu VND"*
- *Không báo cáo vào các ô đánh dấu "X"*
- *Cách tính:*
 - 1 = 1.1 + 1.2
 - 2 = 2.1 + 2.2 + 2.3

www.LuatVietnam.vn

Biểu 2: BÁO CÁO QUÝ VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Doanh nghiệp có nhiều dự án thì mỗi dự án báo cáo 1 biểu riêng)

(Quý..... năm

Phần I: Thông tin chung về dự án đầu tư

Tên dự án / Tên Hợp đồng BCC	Ngày cấp:
Mã số dự án/ Số GCNDT	
Cơ quan cấp GCNDKĐT:	
Địa điểm dự án:	
Tổng vốn đầu tư đăng ký	
Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án:	
Mã số doanh nghiệp:	Ngày cấp lần đầu:
Mã số thuế:	
Cơ quan cấp:	
Địa chỉ:	
Số điện thoại:	Email:

Phần II: Tình hình thực hiện dự án đầu tư

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Quý báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối Quý báo cáo	Cộng dồn từ khi được cấp GCNDKĐT đến cuối Quý báo cáo
I. Vốn đầu tư thực hiện	USD			
1. Vốn góp (liệt kê theo từng nhà đầu tư)	USD			
1.1. Nhà đầu tư Việt Nam				
Tên nhà đầu tư thứ nhất	USD			
<i>Trong đó:</i>			X	
- Tiền mặt	USD			
- Máy móc, thiết bị	USD			
- Tài sản khác	USD			
Tên nhà đầu tư tiếp theo	USD			
.....	USD			
1.2. Nhà đầu tư nước ngoài	USD			
Tên nhà đầu tư thứ nhất	USD			
<i>Trong đó:</i>			X	
- Tiền mặt	USD			
- Máy móc, thiết bị	USD			
- Tài sản khác	USD			
Tên nhà đầu tư tiếp theo				
.....				
2. Vốn vay ròng	USD			
<i>Trong đó:</i>			X	
2.1. Vay trong nước	USD			

2.2. Vay từ công ty mẹ ở nước ngoài	USD			
2.3. Vay nước ngoài khác	USD			
II. Lợi nhuận sau thuế	USD			
<i>Trong đó:</i>				
- Cổ tức				X
- Lợi nhuận chưa phân phối				
- Lợi nhuận phân bổ vào các quỹ:				
III. Doanh thu thuần	USD			X
IV. Giá trị hàng xuất khẩu	USD			
V. Giá trị hàng nhập khẩu	USD			
- Nhập khẩu để đầu tư hình thành DN	USD			
- Nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh	USD			
VI. Số lao động hiện có đến thời điểm	Người			
1. Lao động Việt Nam	Người			
<i>Trong đó:</i>				
- Lao động trong tỉnh/thành phố	Người		X	
- Lao động ngoài tỉnh/thành phố	Người			
2. Lao động nước ngoài	Người			
VII. Thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước	USD			
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	USD			
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	USD			
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	USD			
- Thuế xuất khẩu	USD			
- Thuế nhập khẩu	USD			
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	USD			
- Thuế khác	USD			
VIII. Cập nhật tình hình dự án	<i>(VD: dự án đang xây dựng, đang hoạt động sản xuất kinh doanh, đang gặp khó khăn, vướng mắc (nếu cụ thể),....)</i>			

Ghi chú:

- *Vốn vay ròng = tổng vay trong kỳ trừ số trả nợ trong kỳ (bao gồm cả vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn)*
- *Đối với các dự án của nhà đầu tư trong nước, dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư bằng Việt Nam đồng thì đơn vị báo cáo là "Triệu VNĐ"*
- *Không báo cáo vào các ô đánh dấu "X"*

Cách tính:

$$1 = 1.1 + 1.2$$

$$2 = 2.1 + 2.2 + 2.3$$

Biểu 3: BÁO CÁO NĂM TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Doanh nghiệp có nhiều dự án thì mỗi dự án báo cáo 1 biểu riêng)

(Năm....)

Phần I: Thông tin chung về dự án đầu tư

Tên dự án / Tên Hợp đồng BCC	
Mã số dự án/ Số GCNĐT	Ngày cấp:
Cơ quan cấp GCNĐKĐT:	
Địa điểm dự án:	
Tổng vốn đầu tư đăng ký	
Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án:	
Mã số doanh nghiệp:	Ngày cấp lần đầu:
Mã số thuế:	
Cơ quan cấp:	
Địa chỉ:	
Số điện thoại:	Email:

Phần II: Tình hình thực hiện dự án đầu tư

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Năm báo cáo (Tính đến ngày 31/12 của năm báo cáo)	Cộng dồn từ khi được cấp phép đến cuối năm báo cáo
I. Vốn đầu tư thực hiện	USD		
1. Vốn góp (liệt kê theo từng nhà đầu tư)	USD		
1.1. Nhà đầu tư Việt Nam			
Tên nhà đầu tư thứ nhất	USD		
<i>Trong đó:</i>			
- Tiền mặt	USD		
- Máy móc, thiết bị	USD		
- Tài sản khác	USD		
Tên nhà đầu tư tiếp theo	USD		
.....	USD		
1.2. Nhà đầu tư nước ngoài	USD		
Tên nhà đầu tư thứ nhất	USD		
<i>Trong đó:</i>			
- Tiền mặt	USD		
- Máy móc, thiết bị	USD		
- Tài sản khác	USD		
Tên nhà đầu tư tiếp theo			
.....			
2. Vốn vay ròng	USD		
<i>Trong đó:</i>			
2.1. Vay trong nước	USD		
2.2. Vay từ công ty mẹ ở nước ngoài	USD		
2.3. Vay nước ngoài khác	USD		

II. Lợi nhuận sau thuế	USD		
<i>Trong đó:</i>			
- Cổ tức			
- Lợi nhuận chưa phân phối			
- Lợi nhuận phân bổ vào các quỹ:			
III. Doanh thu thuần	USD		
IV. Giá trị hàng xuất khẩu	USD		
V. Giá trị hàng nhập khẩu	USD		
- Nhập khẩu để đầu tư hình thành DN	USD		
- Nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh	USD		
VI. Số lao động hiện có đến thời điểm	người		
1. Lao động Việt Nam,	người		
<i>Trong đó:</i>			
- Lao động trong tỉnh/thành phố	người		
- Lao động ngoài tỉnh/thành phố	người		
2. Lao động nước ngoài	người		
VII. Thu nhập bình quân 1 tháng của người lao động	USD		
- Lao động Việt Nam	USD		
- Lao động nước ngoài	USD		
VIII. Thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước	USD		
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	USD		
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	USD		
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	USD		
- Thuế xuất khẩu	USD		
- Thuế nhập khẩu	USD		
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	USD		
- Thuế khác	USD		
IX. Chi phí đầu tư, nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ	USD		
<i>Trong đó:</i>	USD		
- Chi cho nghiên cứu triển khai			
- Chi cho đổi mới công nghệ	USD		
- Chi khác	USD		
X. Nguồn gốc công nghệ đang sử dụng	<i>(Ghi quốc gia mà công nghệ được nhập khẩu, sản xuất)</i>		
XI. Chi phí đầu tư xử lý và bảo vệ môi trường			
- Giá trị thiết bị, công trình xử lý môi trường của dự án	USD		

X

X

- Tổng chi phí cho công tác bảo vệ môi trường của dự án	USD		X
XII. Tình hình sử dụng mặt đất, mặt	USD		
- Diện tích mặt đất dự án đã sử dụng			
- Diện tích mặt nước dự án đã sử dụng	m2		
- Tỷ lệ diện tích đất đã sử dụng trên tổng diện tích đất được giao	m2		
- Tỷ lệ diện tích mặt nước đã sử dụng trên tổng diện tích mặt nước được giao	%		
XIII. Cập nhật tình hình dự án	<i>(VD: dự án đang xây dựng, đang hoạt động sản xuất kinh doanh, đang gặp khó khăn, vướng mắc (nếu cụ thể),....)</i>		

Ghi chú:

Vốn vay ròng = tổng vay trong kỳ trừ số trả nợ trong kỳ (bao gồm cả vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn),

- Đối với các dự án của nhà đầu tư trong nước, dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư bằng Việt Nam đồng thì đơn vị báo cáo là "Triệu VNĐ"

- Không báo cáo vào các ô đánh dấu "X"

- Cách tính:

$$1 = 1+2$$

$$1 = 1.1 + 1.2$$

$$2 = 2.1 + 2.2 + 2.3$$

www.LuatVietnam.vn

PHỤ LỤC IV

(Biểu mẫu báo cáo áp dụng đối với Cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư)

UBND tỉnh, thành phố ...

Ngày báo cáo: Ngày 12/4, 12/10.

Nơi nhận: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Đầu tư nước ngoài)

(Fax: 04-3734 3769; e-mail: tonghop.dtnn@mpi.gov.vn)

BIỂU 4: BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI QUÝ(QUÝ I và QUÝ III) NĂM

(Áp dụng với UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương)

Mã chi tiêu	Chi tiêu	Đơn vị tính	Quý báo cáo			Lũy kế từ đầu năm đến Quý báo cáo		
			Quý báo cáo năm trước	Quý báo cáo	So cùng kỳ	Năm trước	Năm báo cáo	So cùng kỳ
1	2	3	4	5	6 = 5/4	7	8	9 = 8/7
A	Tình hình hoạt động							
A1	Vốn thực hiện	Triệu USD						
A1.1	Trong đó, từ nước ngoài	Triệu USD						
A2	Doanh thu	Triệu USD						
A3	Xuất khẩu	Triệu USD						
A4	Nhập khẩu	Triệu USD						
A5	Lao động	Người						
A6	Nộp ngân sách	Triệu USD						
B	Tình hình cấp GCNĐT							
B1	Dự án cấp mới							
B1.1	Số dự án mới	dự án						
B1.2	Vốn đăng ký	Triệu USD						
B2	Dự án điều chỉnh vốn							
B2.1	Dự án tăng vốn	lượt dự án						
B2.2	Vốn đăng ký tăng thêm	Triệu USD						
B2.3	Dự án giảm vốn	lượt dự án						
B2.4	Vốn đăng ký giảm	Triệu USD						
B3	Vốn cấp mới và tăng thêm	Triệu USD						
C	Tình hình chấm dứt dự án							
C1	Số dự án	dự án						
C2	Vốn đăng ký	Triệu USD						

Người lập biểu

Người duyệt biểu

Thủ trưởng đơn vị

(ký, ghi rõ họ tên, đơn vị, điện thoại, e-mail)

(ký, ghi rõ họ tên, đơn vị, điện thoại)

(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Chú thích:

Chỉ tiêu tình hình cấp và thu hồi GCNĐT (Mã B và Mã C):

Cột 4: số liệu tính cho cả Quý báo cáo trước, là cơ sở để chỉnh sửa lại số liệu của báo cáo Quý trước

B21 và B23 ghi số lượt điều chỉnh vốn (ví dụ 1 dự án điều chỉnh vốn 2 lần trong kỳ báo cáo thì tính là 2 lượt)

$B3 = B1.2 + B2.2 - B2.4$

www.LuatVietnam.vn

BIỂU 5: BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 6 THÁNG ...

(Áp dụng với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)

Mã chỉ tiêu	Chi tiêu	Đơn vị tính	6 tháng đầu năm báo cáo			Dự kiến cả năm báo cáo					Dự kiến năm sau năm báo cáo	
			Thực hiện 6 tháng năm trước	Ước thực hiện 6 tháng năm báo cáo	So cùng kỳ (%)	Thực hiện năm trước	Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	Ước TH so KH (%)	Ước TH so với TH năm trước (%)	Kế hoạch	So cùng kỳ (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = 9/8	11 = 9/7	12	13=12/10
A	TÌNH HÌNH THỰC HIỆN											
A1	Vốn đầu tư thực hiện	Triệu USD										
A2	Trong đó, từ nước ngoài	Triệu USD										
A3	Doanh thu	Triệu USD										
A4	Xuất khẩu	Triệu USD										
A5	Nhập khẩu	Triệu USD										
A6	Số lao động vào cuối kỳ báo cáo	người										
A7	Nợ ngân sách	Triệu USD										
B	Tình hình cấp GCNĐT											
B1	Dự án cấp mới											
B1.1	Số dự án mới	dự án										
B1.2	Vốn đăng ký	Triệu USD										
B2	Dự án điều chỉnh vốn											
B2.1	Dự án tăng vốn	lượt dự án										
B2.2	Vốn đăng ký tăng thêm	Triệu USD										
B2.3	Dự án giảm vốn	lượt dự án										
B2.4	Vốn đăng ký giảm	Triệu USD										
B3	Vốn cấp mới và tăng thêm	Triệu USD										
C	Tình hình thu hồi GCNĐT											
C1	Số dự án	dự án										
C2	Vốn đăng ký	Triệu USD										
Không áp dụng												

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên, đơn vị, điện thoại, e-mail)

Người duyệt biểu
(ký, ghi rõ họ tên, đơn vị, điện thoại)

Thủ trưởng đơn vị
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ghi chú: số liệu tính đến ngày 30/6 của kỳ báo cáo

UBND tỉnh, thành phố ..
 Ngày báo cáo: 15/2 của năm sau

Nơi nhận: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Đầu tư nước ngoài)
 (Fax: 04-3734 3769; e-mail: tonghop.dtnn@mpi.gov.vn)

BIỂU 6: BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI NĂM ...
(Áp dụng với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)

Mã chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm báo cáo					Dự kiến năm sau	
			Thực hiện năm trước	Kế hoạch	Thực hiện cả năm	TH so KH (%)	TH so với TH năm	Kế hoạch	So cùng kỳ (%)
1	2	3	4	5	6	7 = 6/5	8 = 6/4	9	10=9/6
A	TÌNH HÌNH THỰC HIỆN								
A1	Vốn đầu tư thực hiện	Triệu USD							
A2	Trong đó, từ nước ngoài	Triệu USD							
A3	Doanh thu	Triệu USD							
A4	Xuất khẩu	Triệu USD							
A5	Nhập khẩu	Triệu USD							
A6	Số lao động vào cuối kỳ báo cáo	người							
A7	Nộp ngân sách	Triệu USD							
B	Tình hình cấp GCNĐT								
B1	Dự án cấp mới								
B1.1	Số dự án mới	dự án							
B1.2	Vốn đăng ký	Triệu USD							
B2	Dự án điều chỉnh vốn								
B2.1	Dự án tăng vốn	lượt dự án							
B2.2	Vốn đăng ký tăng thêm	Triệu USD							
B2.3	Dự án giảm vốn	lượt dự án							
B2.4	Vốn đăng ký giảm	Triệu USD							
B3	Vốn cấp mới và tăng thêm	Triệu USD							
C	Tình hình thu hồi GCNĐT								
C1	Số dự án	dự án							
C2	Vốn đăng ký	Triệu USD							
							Không áp dụng		

Người lập biểu
 (ký, ghi rõ họ tên, đơn vị, điện thoại, e-mail)

Thủ trưởng đơn vị
 (ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

UBND tỉnh, thành phố ..

Nơi nhận: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Đầu tư nước ngoài)

Ngày báo cáo: Ngày 12/4, 15/7, 12/10, 18/12

(Fax: 04-3734 3769; e-mail: tonghop.dtnn@mpi.gov.vn)

BIỂU 7: BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI QUÝ ... NĂM ...

(Áp dụng với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án	Tên dự án	Vốn thực hiện cộng dồn đến kỳ báo cáo (USD)	Thực hiện lũy kế từ đầu năm đến quý báo cáo						
						Vốn thực hiện (USD)	Vốn từ nước ngoài (USD)	Doanh thu (USD)	Xuất khẩu (USD)	Nhập khẩu (USD)	Lao động (người)	Nộp ngân sách (USD)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Tổng											

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên, đơn vị, điện thoại, e-mail)

Thủ trưởng đơn vị
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Chú thích:

Cột 3 về ngày cấp đề nghị ghi theo ngày/tháng/năm

Cột 6 là vốn thực hiện của dự án từ khi bắt đầu thành lập đến kỳ báo cáo

Lao động tại các cột 12, 22 và 29 là số lao động trực tiếp tại DN, dự án vào thời điểm cuối kỳ báo cáo

UBND tỉnh, thành phố ..

Ngày báo cáo: Ngày 12/4, 15/7, 12/10, 18/12

Nơi nhận: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Đầu tư nước ngoài)

(Fax: 04-3734 3769; e-mail: tonghop.dtnn@mpi.gov.vn)

BIỂU 8: TÌNH HÌNH GIÃN TIẾN ĐỘ, TẠM DỪNG, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI ĐẾN QUÝ.....

Từ ngày 1/1/201...đến ngày ...tháng.....năm.....

TT	Mã số dự án	Ngày cấp	Tên doanh nghiệp	Tên dự án	Vốn đầu tư đăng ký (USD)	Số QĐ/công văn	Ngày QĐ/công văn	Ghi chú (nguyên nhân tạm dừng, gián tiến độ, chấm dứt hoạt động; tiến độ thanh lý)
1	2	3	4	5	6	8	9	10
I. GIÃN TIẾN ĐỘ								
II. TẠM DỪNG HOẠT ĐỘNG								
Tổng								
II. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ								
Tổng								

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên, đơn vị, điện thoại, e-mail)

Người duyệt biểu
(ký, ghi rõ họ tên, đơn vị, điện thoại)

Thủ trưởng đơn vị
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

UBND tỉnh, thành phố ..

Ngày báo cáo: ngày 15/7 và ngày 15/2 hàng năm

Nơi nhận: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Đầu tư nước ngoài)
(Fax: 04-3734 3769; e-mail: tonghop.dtnn@mpi.gov.vn)

BIỂU 9: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI ĐANG TÌM HIỂU CƠ HỘI ĐẦU TƯ

TT	Tên nhà đầu tư	Nước đăng ký	Tên dự án	Vốn đăng ký	Lĩnh vực hoạt động	Địa điểm	Diện tích đất	Đánh giá sơ bộ	Đề xuất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1									
2									
	Tổng số								

Người lập biểu

(ghi rõ họ tên, đơn vị, điện thoại, e-mail)

Thủ trưởng đơn vị

(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Chú thích:

Các dự án liệt kê tại báo cáo này là các dự án nhà đầu tư đã tiếp xúc với cơ quan quản lý đầu tư và có đề xuất tương đối cụ thể
Báo cáo của các SKHĐT và BQL gửi UBND và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Đầu tư nước ngoài)

Cơ quan báo cáo: BTC, BTP, BCT, NHNNVN

Ngày báo cáo: Ngày 12/4, 15/7, 12/10, 18/12

Nơi nhận: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Đầu tư nước ngoài)

(Fax: 04-3734 3769; e-mail: tonghop.dtnn@mpi.gov.vn)

**BIỂU 11: TÌNH HÌNH ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP/GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
CỦA NHÀ ĐTN TRONG LĨNH VỰC**
(Từ ngày đến ngày Năm.....)

TT	Mã số dự án/Số GCNĐT	Ngày cấp	Tên dự án	Lần điều chỉnh	Ngày điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh			Ghi chú	
						Nội dung	Cụ thể			
							Trước khi ĐC	Sau khi ĐC		
1	2	3	4	5	7	8	9	10	11	
I. TÌNH HÌNH CẤP GP/GCNĐT ĐIỀU CHỈNH										
	Tổng									

Người lập biểu

(ký, ghi rõ họ tên, đơn vị, điện thoại, e-mail)

Người duyệt biểu

(ký, ghi rõ họ tên, đơn vị, điện thoại)

Chú thích:

Cột 2 ghi số GCNĐT hoặc số GPĐT lần đầu của doanh nghiệp thực hiện điều chỉnh

Cột 5 lần điều chỉnh ghi lần thứ 1, thứ 2....

Cột 8 ghi tóm tắt nội dung điều chỉnh, ví dụ như điều chỉnh tăng vốn đầu tư/vốn điều lệ; bổ sung mục tiêu; mở chi nhánh....

Cơ quan báo cáo: BTC, BTP, BCT, NHNNVN

Ngày báo cáo: ngày 18/3, 18/6, 18/9, 18/12

Nơi nhận: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Đầu tư nước ngoài)

(Fax: 04-3734 3769; e-mail: tonghop.dtnn@mpi.gov.vn)

BIỂU 12: TÌNH HÌNH TẠM DỪNG, GIÃN TIẾN ĐỘ CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRONG LĨNH VỰC ...

Từ ngày ...đến ngày ...năm.....

TT	Mã số dự án/Số GCNĐT	Ngày cấp	Tên dự án	Vốn đầu tư đăng ký (USD)	Số QĐ/công văn	Ngày QĐ/công văn	Ghi chú (nguyên nhân tạm dừng, giãn tiến độ, chấm dứt hoạt động; tiến độ thanh lý)
1	2	3	4	5	6	7	8
I. TẠM DỪNG HOẠT ĐỘNG							
	Tổng						
II. GIÃN TIẾN ĐỘ							
	Tổng						
III. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ							
	Tổng						

Người lập biểu

(ký, ghi rõ họ tên, đơn vị, điện thoại, e-mail)

Thủ trưởng đơn vị

(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm)

Thời hạn nộp: Ngày 31/3 hàng năm

Nơi nhận: Cục Đầu tư nước ngoài

(Fax: 04-3734 3769; e-mail: tonghop.dtnn@mpi.gov.vn)

Biểu 16: TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ, CẤP PHÉP CHO LAO ĐỘNG VÀ LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI CỦA TÔ CHỨC KINH TẾ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Năm ...

TT	Mã số doanh nghiệp	Ngày cấp	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Tỉnh/ thành phố	Lao động nước ngoài				Lao động Việt Nam			Trao đổi, đề xuất	
						Không phải có GPLĐ	Phải có GPLĐ			Tổng LĐ nước ngoài	Có hợp đồng LĐ	Chưa có HĐLĐ		Tổng LĐ Việt Nam
							Đã có GP	Chưa có GP	Tổng					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16

Người lập biểu

(ký, ghi rõ họ tên, đơn vị, điện thoại, e-mail)

Người duyệt biểu

(ký, ghi rõ họ tên, đơn vị, điện thoại)

Số lao động tính ở cuối kỳ báo cáo

Bộ Khoa học và Công nghệ

Thời hạn nộp: Ngày 31/3 hàng năm

Nơi nhận: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Đầu tư nước ngoài)

(Fax: 04-3734 3769; e-mail: tonghop.dtnn@mpi.gov.vn)

BIỂU 18: TÌNH HÌNH KÝ KẾT VÀ THỰC HIỆN CÁC HỢP ĐỒNG CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ TẠI TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Năm....

TT	Mã số doanh nghiệp	Ngày cấp	Tên doanh nghiệp/dự án	Địa chỉ	Tỉnh/ thành phố	Nước đầu tư	Hình thức đầu tư	Thực thi hợp đồng chuyên giao công nghệ			Trao đổi, đề xuất
								Giá trị chuyên giao	Loại hình công nghệ	Thời gian chuyên giao	
1	2	3	4	5	6	7	8	17	18	19	20
www.LuatVietnam.vn											
TỔNG											

Người lập biểu

(ký, ghi rõ họ tên, đơn vị, điện thoại, e-mail)

Thủ trưởng đơn vị

(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)